

Số: 31

Ngày 09/8/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Nhà giáo đang giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập được tính phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng, áp dụng từ 01/7/2020.

2. Thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

3. Các cơ quan Trung ương lập dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ tiết kiệm chi thường xuyên và một phần thu sự nghiệp.

4. Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

5. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giao thông vận tải.

6. Bộ Y tế hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19.

7. Năm học 2021-2022 tựu trường sớm nhất vào ngày 01/9/2021.

8. Giảm thời gian cách ly y tế tập trung xuống còn 07 ngày đối với người nhập cảnh đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

9. Những người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin COVID-19 đi về từ vùng dịch không phải cách ly y tế tập trung.

10. Hà Nội kéo dài thời gian giãn cách xã hội đến 06h00 ngày 23/8/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Tuyển dụng và thi nâng ngạch chuyên viên đối với công chức chuyên ngành hành chính có cần chứng chỉ tin học và ngoại ngữ không?

2. Căn cứ xếp lương công chức văn thư có trình độ cao đẳng?

3. Xin hỏi, khung giá nước sạch tại các đô thị loại 1 từ tháng 8/2021 là bao nhiêu?

4. Hiện nay, gia đình tôi sử dụng nước sạch nhưng chưa lắp được đồng hồ đo lượng nước thì áp dụng mức thu như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NHÀ GIÁO ĐANG GIẢNG DẠY TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP ĐƯỢC TÍNH PHỤ CẤP THÂM NIÊN BẰNG 5% MỨC LƯƠNG HIỆN HƯỞNG, ÁP DỤNG TỪ 01/7/2020

Nhà giáo tham gia giảng dạy, giáo dục đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ 5 năm (60 tháng) được tính hưởng phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm được tính thêm 1%. Phụ cấp thâm niên được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và được dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đây là nội dung đáng được quy định tại Nghị định 77/2021/NĐ-CP về việc quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo của Chính phủ ban hành ngày 01/08/2021.

Theo đó, thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau: Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập; thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc

được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác; thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

Chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định này được áp dụng từ ngày 01/7/2020 cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương mới theo quy định của Chính phủ. Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm giải quyết truy lĩnh và thực hiện chi trả tiền phụ cấp thâm niên nhà giáo cho các đối tượng hưởng kể từ ngày 01/7/2020. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội để điều chỉnh lại mức đóng và mức hưởng các chế độ đối với nhà giáo thuộc đối tượng quy định tại Nghị định này mà đã nghỉ hưu hoặc tạm dừng hưởng phụ cấp thâm niên trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, ngày 01/8/2021.

2. THÀNH LẬP VÀ QUẢN LÝ QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Ngày 01/08/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Quỹ phòng, chống thiên tai (Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động

hợp pháp tại Việt Nam. Quỹ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và tại cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý. Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Nhiệm vụ của Quỹ là hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật.

Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương chi cứu trợ, hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai khẩn cấp khi vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; trong đó ưu tiên cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai, hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học và xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai; hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai cho các địa phương chịu thiệt hại bởi thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương; hỗ trợ, trợ cấp đột xuất cho các nạn nhân, gia đình nạn nhân bị thiệt hại do thiên tai và người bị tai nạn, thiệt hại khi tham gia phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho các dự án khẩn cấp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dự án điều tra cơ bản và các hoạt động phòng, chống thiên tai liên tỉnh, liên vùng, liên ngành; hỗ trợ công tác cảnh báo, theo dõi, giám sát, truyền tin thiên tai; hỗ trợ các hoạt động thông tin, truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức phòng, chống thiên tai cho người

dân; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và trao đổi, học tập kinh nghiệm về nghiệp vụ quản lý giữa các Quỹ cấp tỉnh.

Ngoài các nội dung trên, Nghị định còn quy định cụ thể về bộ máy quản lý điều hành, nguồn tài chính, đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ; quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ; các nội dung chi của Quỹ... Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/9/2021.

3. CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG LẬP DỰ TOÁN CHI TẠO NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỪ TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ MỘT PHẦN THU SỰ NGHIỆP

Ngày 23/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn; các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu... thực hiện bằng được “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế; quyết tâm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả, phân đầu tiên vắc-xin để đạt miễn dịch cộng đồng vào đầu

năm 2022; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh bằng các giải pháp phù hợp; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài.

Về dự toán chi ngân sách Nhà nước, quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên ngân sách Nhà nước (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) so với dự toán năm 2021, trên cơ sở hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị... tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, cải cách tiền lương, thực hiện chuẩn nghèo, chi trợ cấp xã hội.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc các bộ, cơ quan trung ương xây dựng dự toán chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022-2025 giảm tối thiểu 15% so với dự toán chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2017-2021, dự toán chi năm 2022 giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực

tiếp từ ngân sách nhà nước, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách; các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc các bộ, cơ quan trung ương tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm; các bộ, cơ quan trung ương lập dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ tiết kiệm chi thường xuyên và một phần thu sự nghiệp theo quy định. Riêng các cơ quan, đơn vị hành chính ở Trung ương đang áp dụng cơ chế đặc thù theo phê duyệt của cấp thẩm quyền tự cân đối nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngân sách Nhà nước không hỗ trợ thêm...

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 23/7/2021.

4. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TĂNG CƯỜNG VÀ GIÁM SÁT CHẶT CHẼ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH

Ngày 05/8/2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành công điện số 1068/CD-TTg về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bộ, ngành tăng cường và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt hơn, hiệu quả hơn một số biện pháp

ngăn chặn lây nhiễm, cụ thể: Các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 thì phải thực hiện nghiêm, thực chất, hiệu quả, chắc chắn, chặt chẽ hơn việc giãn cách theo nguyên tắc người cách ly với người, gia đình cách ly với gia đình, kiên quyết yêu cầu người dân “ai ở đâu thì ở đó” để thực hiện triệt để việc giãn cách, cách ly theo quy định. Triển khai ngay, thần tốc việc xét nghiệm tại các khu vực phong tỏa, có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao, người có nguy cơ lây nhiễm cao, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt trong cộng đồng để kịp thời phát hiện và phân loại, đưa các trường hợp nhiễm COVID-19 (F0) vào các cơ sở thu dung, điều trị hoặc hướng dẫn điều trị phù hợp với tình trạng bệnh và điều kiện của địa phương; tổ chức tốt việc điều phối, lấy mẫu, trả kết quả xét nghiệm nhanh nhất, tiện lợi nhất.

Về điều trị, giảm tối đa các trường hợp tử vong: Chuẩn bị các phương án cao nhất có thể cho điều trị, bảo đảm đầy đủ oxy, máy thở, giường cấp cứu, các điều kiện cần thiết khác trong thời gian sớm nhất; hoàn thành, đưa vào sử dụng nhanh nhất các cơ sở thu dung, điều trị theo mô hình tháp nhiều tầng của Bộ Y tế; tổ chức tốt việc quản lý, điều phối các nguồn lực để kịp thời tiếp nhận, điều trị người nhiễm COVID-19 nhằm giảm tỷ lệ diễn biến nặng hơn ở tất cả các tầng trong đó đặc biệt lưu ý phân biệt những người bị

nhiễm chưa có triệu chứng với những người có triệu chứng (bệnh nhân) để tổ chức quản lý, theo dõi và trợ giúp y tế phù hợp, giảm tỷ lệ người chưa có triệu chứng diễn biến thành có triệu chứng; chủ động nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, kể cả huy động nguồn lực y tế của các ngành và tư nhân.

Về tiêm vắc xin: Đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin; tổ chức nhiều điểm tiêm cố định và lưu động, tạo thuận lợi và bảo đảm an toàn, hiệu quả cho người được tiêm; tiêm ngay cho lực lượng y tế, người làm nhiệm vụ tuyến đầu, người cao tuổi, người có bệnh lý nền và thứ tự ưu tiên theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Chuẩn bị đầy đủ hệ thống kho bảo quản vắc xin. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định đối tượng được ưu tiên tiêm phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn.

Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp và người dân. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền các chính sách miễn, giảm thuế và các biện pháp khác nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ngày 30/7/2021, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 15/2021/TT-BGTVT về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, Sở Giao thông vận tải (Sở) thực hiện chức năng tham mưu, giúp cấp tỉnh quản lý Nhà nước về đường bộ, đường thủy, đường sắt đô thị, an toàn giao thông, quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị.

Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau: Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định, quy định, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về giao thông vận tải; tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; tổ chức quản lý, bảo trì bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông; tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa, đăng ký, cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương; thực hiện việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với

phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; xử lý đột xuất điếm đen, điếm tiềm ẩn tai nạn giao thông, đảm bảo giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý; phối hợp thực hiện kiểm tra tải trọng xe trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/9/2021.

6. BỘ Y TẾ HƯỚNG DẪN TẠM THỜI GIÁM SÁT VÀ PHÒNG, CHỐNG COVID-19

Ngày 30/7/2021 Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3638/QĐ-BYT về việc ban hành hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống dịch Covid-19.

Theo đó, ca bệnh nghi ngờ mắc Covid-19 là người có ít nhất 2 trong số các biểu hiện sốt, ho, đau họng, khó thở, đau người - mệt mỏi - ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác hoặc khứu giác hoặc người có kết quả xét nghiệm sàng lọc dương tính với vi rút SARS-CoV-2.

F0 là người có xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 qua phát hiện vật liệu di truyền của vi rút được thực hiện bởi các cơ sở xét nghiệm do Bộ Y tế cho phép khẳng định.

F1 là người có tiếp xúc gần trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian kín tại nơi lưu trú, làm việc, cùng phân xưởng, học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí... hoặc trong cùng khoang trên phương tiện vận chuyển với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.

F2 là người tiếp xúc gần trong vòng 2 mét với F1 trong khoảng thời gian từ khi F1 có khả năng lây nhiễm từ ca bệnh (F0) cho đến khi F1 được cách ly y tế.

Biện pháp phòng bệnh đặc hiệu là tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo đúng chỉ định và đúng hướng dẫn. Ngoài ra người dân còn phải chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh: không đến các vùng có dịch bệnh; thực hiện 5K, trong trường hợp đến các nơi tập trung đông người cần thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân như sử dụng khẩu trang, vệ sinh tay, giữ khoảng cách; hạn chế tiếp xúc trực tiếp với người bị bệnh đường hô hấp cấp tính (sốt, ho, khó thở); khi cần thiết tiếp xúc phải đeo khẩu trang y tế đúng cách và giữ khoảng cách ít nhất 2 mét khi tiếp xúc; người có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh phải thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám, điều trị kịp thời; gọi điện cho cơ sở y tế trước khi đến để thông tin về các triệu chứng và lịch trình đã di chuyển trong thời gian gần đây để có biện pháp hỗ trợ đúng; không nên đến nơi tập trung đông người; vệ sinh cá nhân, rửa tay thường xuyên dưới vòi nước chảy bằng xà phòng ít nhất 40 giây hoặc dung dịch sát khuẩn thông thường (chứa ít nhất

60% độ cồn) ít nhất 20 giây; súc miệng, họng bằng nước súc miệng, tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng để phòng lây nhiễm bệnh; che miệng và mũi khi ho hoặc hắt hơi, tốt nhất che bằng khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy dùng một lần hoặc ống tay áo để làm giảm phát tán các dịch tiết đường hô hấp; rửa tay bằng xà phòng và nước hoặc dung dịch sát khuẩn ngay sau khi ho, hắt hơi; giữ ấm cơ thể, tăng cường sức khỏe bằng ăn uống, nghỉ ngơi, sinh hoạt hợp lý, luyện tập thể thao; tăng cường thông khí khu vực nhà ở, nơi làm việc bằng cách mở các cửa ra vào và cửa sổ, hạn chế sử dụng điều hòa; thường xuyên vệ sinh nơi ở, cơ quan, trường học, xí nghiệp nhà máy... bằng cách lau nền nhà, tay nắm cửa và bề mặt các đồ vật trong nhà với xà phòng, chất tẩy rửa thông thường; hóa chất khử khuẩn khác theo hướng dẫn của ngành y tế.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/7/2021.

7. NĂM HỌC 2021 – 2022 TỰU TRƯỜNG SỚM NHẤT VÀO NGÀY 01/9/2021

Ngày 04/8/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT về Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Theo đó, tự trường sớm nhất vào ngày 01/9/2021 (riêng đối với lớp 1, tự trường sớm nhất từ ngày 23/8/2021); tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2021; kết thúc học kỳ I trước ngày 16/01/2022, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước

ngày 25/5/2022 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2022; xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2022; hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2022; thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi học sinh giỏi quốc gia và thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kế hoạch thời gian năm học của các địa phương được xây dựng dựa trên nguyên tắc: Bảo đảm số tuần thực học (35 tuần đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, 32 tuần đối với giáo dục thường xuyên); kế hoạch thời gian năm học phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của địa phương; các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm; thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của địa phương; kế hoạch thời gian năm học cần bảo đảm sự đồng bộ cho các cấp học trên một địa bàn dân cư, đặc biệt trong trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thời gian nghỉ học, thời gian tựu trường sớm và thời gian kéo dài năm học không quá 15 ngày so với quy định để bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong trường hợp đặc biệt. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết

quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù; bảo đảm thời gian nghỉ của giáo viên trong năm học.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04/8/2020.

8. GIẢM THỜI GIAN CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG XUỐNG CÒN 07 NGÀY ĐỐI VỚI NGƯỜI NHẬP CẢNH ĐÃ TIÊM ĐỦ LIỀU VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Ngày 04/8/2021 Bộ Y tế đã ban hành công văn số 6288/BYT-MT về việc giảm thời gian cách ly y tế tập trung đối với người nhập cảnh đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19. Tại công văn này, Bộ Y tế đã hướng dẫn một số nội dung về cách ly y tế đối với người được phép nhập cảnh Việt Nam đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 như sau:

Thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày và tiếp tục theo dõi y tế trong 07 ngày tiếp theo đối với người nhập cảnh đáp ứng đủ các điều kiện sau: Có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 trong vòng 72 giờ trước khi xuất cảnh và được cơ quan có thẩm quyền của nước thực hiện xét nghiệm cấp chứng nhận; đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (liều cuối cùng tiêm trong thời gian ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm nhập cảnh) và có giấy chứng nhận tiêm chủng; hoặc đã từng bị nhiễm SARS-CoV-2 và có giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 hoặc các giấy tờ tương đương xác nhận đã khỏi bệnh do cơ quan có thẩm quyền tại nước điều trị cấp. Trong thời gian cách ly thực hiện xét nghiệm SARS-

CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 tính từ ngày nhập cảnh (ngày thứ nhất có thể sử dụng test kháng nguyên nhanh hoặc bằng phương pháp RT-PCR; ngày thứ 7 bắt buộc phải sử dụng phương pháp RT-PCR mẫu đơn). Trường hợp có kết quả dương tính thì xử trí theo quy định.

Về việc bàn giao, vận chuyển, tiếp nhận người nhập cảnh đã hoàn thành cách ly y tế tập trung về tiếp tục giám sát, theo dõi y tế thực hiện như sau: việc bàn giao, tiếp nhận người hoàn thành cách ly y tế tập trung về nơi lưu trú để tiếp tục giám sát, theo dõi y tế thực hiện theo quy định của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19; trong quá trình di chuyển từ cơ sở cách ly tập trung về nơi lưu trú, người hoàn thành cách ly y tế tập trung phải luôn thực hiện thông điệp 5K, đặc biệt là đeo khẩu trang và giữ khoảng cách, luôn bật và sử dụng ứng dụng Bluezone; trong thời gian theo dõi y tế người hoàn thành cách ly y tế tập trung tiếp tục sử dụng ứng dụng Bluezone đến hết 14 ngày kể từ ngày nhập cảnh. Luôn thực hiện Thông điệp 5K, đặc biệt là đeo khẩu trang, không tụ tập và không đến nơi tập trung đông người.

9. NHỮNG NGƯỜI ĐÃ TIÊM ĐỦ 2 MŨI VẮC XIN COVID-19 ĐI VỀ TỪ VÙNG DỊCH KHÔNG PHẢI CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG

Đây là một trong những nội dung quan trọng tại công văn số 6386/BYT-MT về việc áp dụng biện pháp phòng, chống dịch đối với người về từ khu vực có dịch COVID-19 được Bộ Y tế ban hành ngày 06/8/2021.

Theo đó, đối với những người đến/về từ các khu vực có dịch COVID-19: Những người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (có chứng nhận tiêm chủng trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc có giấy chứng nhận tiêm chủng đủ liều của cơ sở tiêm chủng trong đó liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa phương) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 (có giấy chứng nhận xét nghiệm dương tính với SAR-COV-2 bằng phương pháp RT-PCR mẫu đơn không quá 6 tháng tính đến thời điểm đến/về địa phương) và có giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19 hoặc giấy ra viện) sẽ tự theo dõi sức khỏe tại nhà, nơi lưu trú trong 07 ngày kể từ ngày đến/về địa phương, luôn thực hiện Thông điệp 5K và thực hiện xét nghiệm 02 lần vào ngày đầu và ngày thứ 7. Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2 thì xử lý theo quy định.

Đối với những người chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú 14 ngày kể từ ngày đến/về địa phương, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe trong thời gian 14 ngày tiếp theo. Thực hiện xét nghiệm 03 lần vào ngày đầu, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 trong thời gian cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú. Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-COV-2 thì xử lý theo quy định.

Đối với các trường hợp từ các tỉnh, thành phố, địa bàn khác đi qua khu vực có dịch nhưng không dừng,

đồ thì không phải thực hiện các biện pháp cách ly y tế.

10. HÀ NỘI KÉO DÀI THỜI GIAN GIÃN CÁCH XÃ HỘI ĐẾN 06H00 NGÀY 23/8/2021

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Công điện số 18/CĐ-UBND về việc tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội trên địa bàn Thành phố để phòng chống dịch COVID-19.

Theo đó, yêu cầu người dân tiếp tục thực hiện cách ly toàn xã hội đến 06h giờ 00 ngày 23/8/2021 trên phạm vi toàn Thành phố để phòng, chống dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức trên địa bàn thành phố triển khai đảm bảo thực

chất, hiệu quả, chắc chắn, chặt chẽ hơn việc giãn cách xã hội theo nguyên tắc người cách ly với người, gia đình cách ly với gia đình, kiên quyết yêu cầu người dân “ai ở đâu thì ở đó” để đảm bảo hiệu quả, không chế sự lây lan, kiểm soát trong thời gian giãn cách xã hội.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, đoàn thể bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà; chỉ đến làm việc trực tiếp trong trường hợp thật sự cần thiết như: trực chiến đấu, trực cơ quan, xử lý tài liệu mật và các nhiệm vụ cấp bách cần thiết khác theo yêu cầu gắn với trách nhiệm của người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị và việc kiểm tra giám sát của chính quyền các cấp tại cơ sở. Mỗi cán bộ, công chức, người lao động, người dân nghiêm túc chấp hành việc khai báo y tế bằng mã QR Code khi đến làm việc, lao động hoặc mua sắm...

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 05 NĂM (2021-2025)

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 17/2011/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) cấp quốc gia và Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp quốc gia; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã thực sự trở thành công cụ quan trọng để Nhà nước thống nhất quản lý về đất đai, đưa đất đai trở thành nguồn lực cơ bản để phát triển kinh tế, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất vẫn còn một số tồn tại, bất cập, vì vậy Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025). Dự thảo này hiện được Bộ Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến rộng rãi của các bộ, ngành, địa phương và nhân dân trên trang thông tin điện tử của Bộ để tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ.

Theo đó, mục tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia về phân bố và khoanh vùng đất đai cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương; sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững nhằm phát huy tối đa tiềm năng, nguồn lực về đất đai, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của đất nước.

Quy hoạch sử dụng đất quốc gia được triển khai theo phương pháp tiếp cận hai chiều (vĩ mô và vi mô) với sự tham gia của các Bộ, ngành và địa phương; các đối tượng của quy hoạch sử dụng đất được đặt trong mối quan hệ tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực của nhiều yếu tố tác động đến việc sử dụng đất và sử dụng các phương pháp chủ yếu: phương pháp điều tra thứ cấp, sơ

cấp; phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu; phương pháp phân tích không gian, phân tích đa tiêu chí (MCE) trên cơ sở ứng dụng GIS; phương pháp phân tích định tính và định lượng; phương pháp kết hợp phân tích vĩ mô và vi mô; phương pháp toán kinh tế và dự báo; phương pháp chuyên gia.

Về giải pháp quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia sau khi được Quốc hội quyết định sẽ là cơ sở để quy hoạch, kế hoạch các ngành, lĩnh vực, Quy hoạch tỉnh lập và triển khai thực hiện; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ từ cả nước đến các vùng, các địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Về chính sách tài chính đất đai: có chính sách điều tiết giá trị gia tăng từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất mang lại; điều tiết các nguồn thu từ đất để cân đối, phân phối hợp lý tạo nguồn lực phát triển đồng đều giữa các vùng miền; cải cách hệ thống thuế có liên quan đến đất đai và bất động sản nhằm thực hiện minh bạch trong các giao dịch liên quan đến sử dụng đất. Về quản lý sử dụng đất: rà soát, hoàn thiện các quy định pháp lý để quản lý và bảo vệ các vùng trồng lúa, vùng phát triển rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, ...khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn trong sản xuất nông nghiệp...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Tuyển dụng và thi nâng ngạch chuyên viên đối với công chức chuyên ngành hành chính có cần chứng chỉ tin học và ngoại ngữ không?*

Trả lời: Không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tuyển dụng và thi nâng ngạch chuyên viên đối với công chức chuyên ngành hành chính. Cụ thể, tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 02/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng như sau: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

2. Hỏi: *Căn cứ xếp lương công chức văn thư có trình độ cao đẳng?*

Trả lời: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 15 Thông tư 02/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định công chức có trình độ cao đẳng trở lên được tuyển dụng vào vị trí việc làm có yêu cầu ngạch công chức tương ứng là ngạch văn thư viên trung cấp thì được xếp vào bậc 2 của ngạch văn thư viên trung cấp với hệ số lương từ 2,06 - 4,06 tương đương 3.069 – 6.049 triệu đồng/ tháng; nếu có thời gian tập sự thì trong thời gian tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 2 của ngạch văn thư viên trung cấp.

3. Hỏi: *Xin hỏi, khung giá nước sạch tại các đô thị loại 1 từ tháng 8/2021 là bao nhiêu?*

Trả lời: Từ ngày 05/8/2021, khung giá nước sạch tại các đô thị loại 1, đô thị đặc biệt từ 3.500 đến 18.000 đồng/m³ đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, áp dụng cho mức giá bán lẻ nước sạch bình quân do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nội dung này được quy định tại Điều 3 Thông tư số 44/2021/TT-BT của Bộ Tài chính. Theo đó, khung giá nước sạch tại đô thị loại 2, loại 3, loại 4, loại 5 từ 3.000 – 15.000 đồng/m³ và khu vực nông thôn từ 2.000 – 11.000 đồng/m³.

4. Hỏi: *Hiện nay, gia đình tôi sử dụng nước sạch nhưng chưa lắp được đồng hồ đo lượng nước thì áp dụng mức thu như thế nào?*

Trả lời: Đối với hộ dân cư tiêu thụ nước sạch chưa lắp được đồng hồ đo lượng nước tiêu thụ hoặc đối với khu vực nông thôn, các hộ dân cư dùng chung bể nước tại các địa điểm tập trung (nhưng không qua trung gian quản lý, phân phối nước) thì áp dụng mức thu khoán theo mức tiêu thụ cho một người là 4m³/tháng, đối với những địa phương không tính được theo người thì tính theo hộ dân cư sử dụng là 16 m³/tháng theo giá bán lẻ cho hộ dân cư ở mức SH2 được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 44/2021/TT-BT của Bộ Tài chính./.